TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2018
V/v Tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Phương T, sinh năm 1990;

Trú tại: Ấp L, xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985;

Trú tại: Đường P, khu phố L, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-01-2018, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Trần Phương T trình bày:

Vào năm 2012 chị và anh Nguyễn Ngọc H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, ngày 29-02-2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh; sau khi cưới vợ chồng về sống bên gia đình anh H; quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, năm 2013 chị về bên gia đình chị sống để tiện việc đi làm và từ đó vợ chồng ngày càng xa nhau, năm 2014 đến nay chị và anh H đã sống ly thân không còn qua lại nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Phương L, sinh năm 2012 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H có bản trình bày ý kiến: Vào ngày 29-02-2012 anh có kết hôn với chị Nguyễn Trần Phương T, nay đồng ý ly hôn và đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Phương L cho chị T nuôi.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trần Phương T đối với anh Nguyễn Ngọc H; con chung giao cho chị T nuôi, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không giải quyết và chị T phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 29-02-2012 chị Nguyễn Trần Phương T và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị T về bên gia đình chị sống và từ năm 2014 đến nay chị T và anh H sống ly thân không còn qua lại với nhau nữa. Nay chị T xin được ly hôn với anh H. Tại phiên tòa chị T khai do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa và anh chị cũng đã ly thân từ năm 2014 đến nay không còn qua lại với nhau nữa nên chị xin được ly hôn với anh H; còn đối với anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện cho thấy anh H không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T với anh H; đồng thời ngày 26-4-2018 anh H có gửi cho chị T bản trình bày ý kiến là anh đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh H không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trần Phương T đối với anh Nguyễn Ngọc H.

[3] Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Phương L, sinh năm 2012 hiện đang sống với chị T, chị T yêu cầu được nuôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng; tại bản trình bày ý kiến anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi. Xét thấy hiện cháu Linh đang sống với chị T, giao con cho chị T nuôi và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp; Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trần Phương T đối với anh Nguyễn Ngọc H; con chung giao cho chị T nuôi, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết; chị T phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trần Phương T đối với anh Nguyễn Ngọc H; chị Nguyễn Trần Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Phương L, sinh năm 2012 giao cho chị T nuôi; ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị Nguyễn Trần Phương T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007021 ngày 18-01-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã (phường) Nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Phan Tuyến

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Tuyến